

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2020/HS-ST**

Ngày: 10/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa

Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Đ (tên thường gọi là Út); Sinh ngày: 29/11/1969; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 308 đường PVC, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: In S (chết) và bà: Lê Thị H (chết); Có chồng: Là ông Lâm Quý B (chết) và con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/02/2020.

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Võ Văn T; Sinh năm: 1927; Trú tại: 291 đường BS, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Hộ kinh doanh LKP; Địa chỉ: 1905 đường LG, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Bà Lê Kim P; Sinh năm: 1972.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Võ Văn T và Lê Thị Đ có quan hệ tình cảm từ trước. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, ông T và Đ hẹn nhau vào khách sạn Vân Anh tại địa chỉ 579/2 đường Lò Gốm, Phường 9, Quận 6 để quan hệ tình dục. Tại khách sạn, sau một hồi «tâm sự», ông T có nhu cầu xem phim «sex» nên đưa chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 A920 cho Đ và kêu Đ đem chiếc điện thoại này xuống phòng lễ tân hỏi xin mật khẩu wifi để kết nối mạng Internet. Sau khi cầm chiếc điện thoại ra khỏi phòng, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại bán lấy tiền trả nợ, nên đem chiếc điện thoại đến tiệm cầm đồ LKP - số 1905 đường Đường LG, Phường G, Quận F cầm cho bà Lê Kim P lấy 2.500.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày, Đ quay lại tiệm cầm đồ bán luôn chiếc điện thoại của ông T với giá 3.000.000 đồng, bà P đưa thêm cho Đ 500.000 đồng. Sau khi có tiền, Đ lấy đi trả nợ cho những người không rõ lai lịch rồi bỏ trốn.

Đến 08 giờ ngày 21/02/2020, ông T phát hiện Đ trên đường Bãi Sậy, Phường 8, Quận 6, nên báo Công an Phường 8, Quận 6 bắt giữ. Vụ việc được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Đ khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 307/TCKH ngày 24 tháng 02 năm 2020 và Kết luận định giá tài sản số: 98/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận giá trị của chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A9 A920 Blak (Imei: 359933094431656) tại thời điểm ngày 20/02/2020 là: 6.000.000 đồng.

Đối với bà Lê Kim P, là người có hành vi mua chiếc điện thoại di động từ Lê Thị Đ, nhưng bà P không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 75CT-VKS-Q6 ngày 14 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Đ về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thị Đ khai nhận chính bị cáo, vào sáng ngày 20/02/2020 tại khách sạn Vân Anh - địa chỉ 579/2 đường Lò Gốm, Phường 9, Quận 6, sau khi được ông Võ Văn T tin tưởng giao chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 màu đen, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại này, rồi sau đó đem bán cho bà Lê Kim P lấy 3.000.000 đồng như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Kim P khai cũng tương tự và xác nhận bà không biết chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 mà bị cáo Lê Thị Đ đem bán cho bà là tài sản do bị cáo phạm tội mà

có và sau khi mua chiếc điện thoại, bà đã bán lại cho khách vắng lai, nên không thể giao nộp cho Cơ quan điều tra được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Thị Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» theo điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Võ Văn T không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Thị Đ nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thị Đ, của bà Lê Kim P tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản nhận dạng; lời khai của bị hại Võ Văn T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Đ đã phạm tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Thị Đ sau khi được ông Võ Văn T tin tưởng giao chiếc chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 A920 Blak trị giá 6.000.000 đồng cho bị cáo quản lý, bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại này đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật

tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Thị Đ là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Lê Thị Đ đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Võ Văn T, sinh năm 1927, là phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên» (tính đến ngày 20/02/2020, thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, ông T đã trên 90 tuổi). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Đ đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau sự việc xảy ra, được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và xét hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính chất cơ hội, giản đơn; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo một mức án bằng với thời gian mà bị cáo đã bị tạm giam theo quy định khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải. Hơn nữa, với gần 09 tháng bị tạm giam cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lê Thị Đ còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Thị Đ chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông Võ Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 A920 Blak (số Imei: 359933094431656). Tại phiên tòa, ông T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ông T không yêu cầu bồi thường và đồng ý bãi nại cho bị cáo (theo Biên bản ghi lời khai của Công an Quận 6 và Đơn bãi nại của

ông Võ Văn T cùng ngày 21/02/2020; Biên bản làm việc ngày 18/5/2020 - BL49, 56, 57), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 USB cho bà Lê Kim P (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/5/2020 - BL64), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với bà Lê Kim P, Viện kiểm sát xác định bà P không biết rõ chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxe A9 mà bà mua từ bị cáo Lê Thị Đ là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Đ khai sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 A920 Blak của ông Võ Văn T, bị cáo đem đến tiệm cầm đồ LKP tại địa chỉ 1905 đường Đường LG, Phường G, Quận F bán lấy 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra mặc dù đã được nghe Điều tra viên giải thích về quyền đòi lại tài sản bị chiếm đoạt, quyền yêu cầu bồi thường, nhưng ông T có ý kiến không yêu cầu bị cáo trả lại chiếc điện thoại và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt. Xét đây là sự tự nguyện của ông T, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải nộp lại khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Bị cáo Lê Thị Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Đ** (Út) phạm tội: «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản».

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thị Đ** (Út) 08 (tám) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2020.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Thị Đ, nếu bị cáo Lê Thị Đ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thị Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Thị Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Kim P (đại diện Hộ kinh doanh LKP) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Võ Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên